

## Chính tả

1. Chọn chữ thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống :

a) (*kheo, khoeo*) : ..... chân

b) (*khéo, khoeo*) : người léo .....

c) (*ngheo, ngoéo*) : ..... tay

24

2. a) Điền **x** hoặc **s** vào chỗ trống :

Giàu đôi con mắt, đôi tay

Tay ....iêng làm lưng, mắt hay kiếm tìm

Hai con mắt mở, ta nhìn

Cho sâu, cho ....áng mà tin cuộc đời.

b) Ghi **dấu hỏi** hoặc **dấu ngã** trên những chữ in đậm :

Tôi lại nhìn, như đôi mắt **tre** thơ

**Tô** quốc tôi. Chưa đẹp thế bao giờ !

Xanh núi, xanh sông, xanh đồng, xanh **biên**

Xanh trời, xanh **cuả nhưng** ước mơ...

## Luyện từ và câu

1. Điền từ vào ô trống theo hàng ngang. Biết rằng các từ ở cột được tô đậm có nghĩa là *Buổi lễ mở đầu năm học mới*.

- Dòng 1 : Được học tiếp lên lớp trên (gồm 2 tiếng, bắt đầu bằng chữ L).
- Dòng 2 : Đi thành hàng ngũ đi qua lễ đài hoặc đường phố để biểu dương sức mạnh (gồm 2 tiếng, bắt đầu bằng chữ D).
- Dòng 3 : Sách dùng để dạy và học trong nhà trường (gồm 3 tiếng bắt đầu bằng chữ S).
- Dòng 4 : Lịch học trong nhà trường (gồm 3 tiếng, bắt đầu bằng chữ T).
- Dòng 5 : Những người thường được gọi là phụ huynh học sinh (gồm 2 tiếng, bắt đầu bằng chữ C).
- Dòng 6 : Nghỉ giữa buổi học (gồm 2 tiếng, bắt đầu bằng chữ R).

25

## Chính tả

1. Điền **eo** hoặc **o eo** vào chỗ trống :

- nhà ngh.....
- cười ngặt ngh.....
- đường ngoằn ng.....
- ng..... đầu

2. Tìm các từ :

a) Chứa tiếng bắt đầu bằng **s** hoặc **x**, có nghĩa như sau :

- Cùng nghĩa với *chăm chỉ* : .....
- Trái nghĩa với *gần* : .....
- (Nước) chảy rất mạnh và nhanh : .....

b) Chứa tiếng có vần **uon** hoặc **uong**, có nghĩa như sau :

- Cùng nghĩa với *thuê* : .....
- Trái nghĩa với *phạt* : .....
- Làm chín bằng cách đặt trực tiếp trên than, lửa : .....



## Tập làm văn

Viết lại những điều em kể về buổi đầu em đi học thành một đoạn văn ngắn (từ 5 đến 7 câu).

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....